Tạp chí Kinh tế và Dự báo
Economy & Forecast Review Online
VIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN - BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

e-ISSN: 2734-9365

Thúc đẩy hành vi xanh của doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài gắn với mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam

17:40 | 28/08/2024

EFR *Bài viết tập trung phân tích những tác động của các doanh nghiệp FDI đến phát triển bền vững của Việt Nam thông qua các hành vi xanh.*

ThS. Hoàng Tiến Linh

Email: linhht@tmu.edu.vn

TS. Khúc Đại Long

Email: long.kd@tmu.edu.vn

Trường Đại học Thương mại

Tóm tắt

Xây dựng nền kinh tế xanh tiến đến mục tiêu phát triển bền vững đang từng bước trở thành xu thế của thời đại và là xu hướng ngày càng rõ nét trên toàn cầu. Hành vi xanh của doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (doanh nghiệp FDI) có mối quan hệ chặt chẽ và tác động tích cực đáng kể đến sự phát triển bền vững của địa phương/quốc gia, bao gồm cả các nước phát triển và đang phát triển, trong đó có Việt Nam. Bài viết tập trung phân tích những tác động của các doanh nghiệp FDI đến phát triển bền vững của Việt Nam thông qua các hành vi xanh, cụ thể là các hành vi đầu tư gắn với phát triển bền vững của quốc gia, từ đó đề xuất các nhóm giải pháp thúc đẩy hành vi xanh của doanh nghiệp FDI tại Việt Nam.

Từ khóa: *doanh nghiệp FDI, phát triển bền vững, hành vi xanh*

Summary

Building a green economy towards sustainable development goals is gradually becoming a trend of the times, and is becoming increasingly evident globally. The Green behaviour of enterprises with foreign direct investment (FDI enterprises) has a close relationship and significantly positively impacts the sustainable development of localities/countries, in the case of both developed and developing countries, including Vietnam. This article analyses the impacts of FDI enterprises on sustainable development in Vietnam through Green behaviours, specifically investment behaviours associated with sustainable development of the country and, on that basis, proposes groups of solutions to promote the Green behaviour of FDI enterprises in Vietnam.

Keywords: *FDI enterprises, sustainable development, green behaviour*

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong những năm qua, khu vực FDI đã có những đóng góp tích cực vào quá trình phát triển kinh tế của Việt Nam, cùng Việt Nam hướng tới mục tiêu phát triển bền vững. Không chỉ bổ sung nguồn vốn quan trọng cho đầu tư phát triển, FDI còn đóng góp không nhỏ vào tăng trưởng GDP và thu ngân sách nhà nước, giúp Việt Nam gia tăng tỷ trọng xuất khẩu và đạt được nhiều thành tựu và ghi dấu ấn trên nền kinh tế toàn cầu. Ngoài ra, FDI cũng tác động tích cực đến năng suất lao động trong nước và là cơ hội để các doanh nghiệp trong nước tiếp cận được với trình độ công nghệ tiên tiến.

Mặc dù vậy, nhiều dự án FDI chưa xem xét đến tính bền vững khi triển khai, gây ra nhiều hậu quả đến môi trường, ảnh hưởng xấu đến các mặt kinh tế - xã hội của nước ta. Trước tình hình đó, việc thúc đẩy hành vi xanh của doanh nghiệp FDI gắn với mục tiêu phát triển bền vững là rất quan trọng và cần thiết để thực hiện đồng thời cả hai mục tiêu tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững (Vuong và Nguyen, 2024).

HÀNH VI XANH CỦA DOANH NGHIỆP FDI

Theo Hội nghị Liên hợp quốc về thương mại và phát triển **(**UNCTAD, 2010), hành vi xanh của doanh nghiệp FDI được hiểu là

hành vi đầu tư nước ngoài vào nước sở tại dựa trên các tiêu chí bảo vệ môi trường. Cụ thể hóa hành vi xanh của doanh nghiệp FDI dựa vào hai khía cạnh: một là sự tuân thủ các tiêu chuẩn về môi trường; hai là hoạt động đầu tư, sản xuất sản phẩm dịch vụ có liên quan đến phát triển bền vững cộng đồng, môi trường, trách nhiệm xã hội và quản trị.

Như vậy, bản chất hành vi xanh của doanh nghiệp FDI bao gồm sự tuân thủ các quy định về môi trường của nước sở tại hoặc các tiêu chuẩn quốc tế về môi trường; sản phẩm và dịch vụ đầu tư của doanh nghiệp FDI theo hướng xanh và thân thiện với môi trường hơn so với các doanh nghiệp trong nước cùng ngành nghề, được thể hiện thông qua các chỉ tiêu về mức độ sử dụng năng lượng, khí thải carbon, quản lý chất thải, mức độ ô nhiễm không khí và nước...

Hiểu một cách khái quát, thì hành vi đầu tư xanh của doanh nghiệp FDI thể hiện dòng vốn FDI đầu tư vào nước sở tại vào các ngành nghề, lĩnh vực ít gây thiệt hại nhất về môi trường, bao gồm đầu tư trực tiếp vào các ngành bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu hay đầu tư vào sản phẩm và dịch vụ khác nhưng với phương pháp giảm thiểu thấp nhất tác động xấu đến môi trường. Hành vi xanh của doanh nghiệp FDI sẽ đảm bảo tuân thủ những quy định về bảo vệ môi trường, cụ thể như: sử dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện môi trường; giảm thiểu ô nhiễm không khí, nước; tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên...

NHỮNG ĐÓNG GÓP CỦA DOANH NGHIỆP FDI GẮN VỚI MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Một là, đóng góp vào phát triển kinh tế bền vững. Tốc độ tăng trưởng của khu vực doanh nghiệp FDI cao và ổn định, góp phần quan trọng thúc đẩy tăng trưởng chung của nền kinh tế; hoạt động xuất - nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tham gia vào chuỗi giá trị sản xuất toàn cầu làm tăng giá trị kim ngạch xuất - nhập khẩu của quốc gia sở tại; góp phần tăng thu ngân sách nhà nước; doanh nghiệp FDI với quy mô lớn thu hút nhiều lao động chất lượng chất lượng cao với chế độ làm việc an toàn, ổn định... Đồng thời, doanh nghiệp FDI góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại, nhờ sự đầu tư của doanh nghiệp FDI vào nước sở tại làm xuất hiện nhiều ngành, nhiều lĩnh vực mới, những ngành nghề và lĩnh vực ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ hiện đại vào quá trình sản xuất; tăng năng suất lao động; tham gia sâu vào chuỗi giá trị gia tăng toàn cầu. Đặc biệt, doanh nghiệp FDI đầu tư vào những ngành mới, mang tính đột phá và tính công nghệ thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế của nước sở tại theo hướng hiện đại, mang lại giá trị gia tăng cao. Ngoài ra, doanh nghiệp FDI thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững còn được thể hiện qua tỷ trọng đóng góp vốn đầu tư toàn xã hội và hiệu quả đầu tư chung – hệ số ICOR.

Hai là, đóng góp vào phát triển xã hội bền vững thông qua những tác động tích cực đến mục tiêu phát triển con người. Cụ thể, FDI giúp giải quyết việc làm và chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng hiện đại; đào tạo nâng cao chất lượng lao động; tăng thu nhập, xóa đói giảm nghèo. Theo đó, khu vực FDI tạo nhiều việc làm chất lượng và ổn định cho người lao động. Đồng thời, doanh nghiệp FDI chú trọng nâng cao chất lượng lao động, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, không chỉ đáp ứng mục tiêu nâng cao năng suất lao động, hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh mà còn nâng cao chất lượng lao động ở nước sở tại. Đồng thời, doanh nghiệp FDI quan tâm phúc lợi cho người lao động, tiền lương, điều kiện làm việc, điều kiện đời sống về vật chất và tinh thần.

Ba là, đóng góp vào phát triển môi trường bền vững. Cụ thể, doanh nghiệp FDI khai thác, sử dụng có hiệu quả và tiết kiệm các nguồn lực, đặc biệt là tài nguyên thiên nhiên. Đồng thời, việc sử dụng công nghệ cao, công nghệ thân thiện với môi trường góp phần bảo vệ môi trường ở nước nhận đầu tư; tạo hiệu ứng lan tỏa đến đối tác liên doanh FDI và doanh nghiệp nội địa tinh thần thực hiện trách nhiệm xã hội và xu hướng sản xuất, kinh doanh thân thiện với môi trường.

TÁC ĐỘNG TÍCH CỰC TỪ HÀNH VI XANH CỦA DOANH NGHIỆP FDI ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA VIỆT NAM

Tác động tích cực từ hành vi xanh của các doanh nghiệp FDI đối với phát triển bền vững của Việt Nam được thể hiện qua các mặt sau:

Thứ nhất, sự quan tâm và một loạt hành vi đầu tư xanh từ các doanh nghiệp FDI đã tạo được nhiều tác động lan tỏa tích cực đối với kinh tế - xã hội của đất nước, đặc biệt trong lĩnh vực bất động sản. Nhiều mô hình khu công nghiệp sinh thái đã được chú trọng đầu tư, đi kèm với hàng loạt chính sách, quy định được hoàn thiện, ban hành giúp thị trường bất động sản, nhất là bất động sản công nghiệp ngày càng thu hút các nhà đầu tư nước ngoài theo hướng xanh và phát triển bền vững.

Thứ hai, ngày càng nhiều doanh nghiệp FDI quan tâm và lựa chọn đầu tư xanh vào các lĩnh vực khác nhau, tạo động lực cho các tập đoàn, doanh nghiệp Việt Nam đầu tư vào các ngành, hoạt động kinh tế xanh. Ngày càng nhiều các doanh nghiệp chú trọng hơn đến sản xuất an toàn, bền vững, thân thiện với môi trường, không chỉ hướng đến mục tiêu đáp ứng các quy định, tiêu chuẩn khắt khe của thị trường xuất khẩu, đáp ứng nhu cầu về tiêu dùng xanh, mà còn hướng đến tạo dựng một Việt Nam an toàn, xanh, sạch, góp phần không nhỏ thực hiện cam kết phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050 như Thủ tướng Chính phủ đã cam kết tại COP26.

Thứ ba, hành vi đầu tư xanh của các doanh nghiệp FDI tạo ra sự thay đổi về nhận thức cho cộng đồng các doanh nghiệp FDI, cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam, cũng như người dân trong việc bảo vệ môi trường. Hành vi này cũng tạo ra nguồn lực, kinh nghiệm quản trị, công nghệ hiện đại, trang thiết bị thân thiện với môi trường cho các doanh nghiệp trong nước, mở ra cơ hội hợp tác, đồng hành giữa các doanh nghiệp này trong tương lai.

Thứ tư, với những ưu đãi mà Việt Nam đang áp dụng, các doanh nghiệp FDI có hành vi đầu tư xanh được tạo điều kiện thuận lợi hơn về thuế, vốn vay, tiết kiệm được chi phí sản xuất, từ đó nâng cao lợi nhuận, thương hiệu và danh tiếng của mình trong quá trình đầu tư. Nếu như trước đây, các doanh nghiệp FDI xanh ở Việt Nam gặp nhiều khó khăn thách thức trong quá

trình đầu tư về tài chính, thủ tục hành chính, chi phí ban đầu cao, thì bây giờ các doanh nghiệp đã biến khó khăn thành lợi thế cạnh tranh, nhất là khi có sự đồng hành, hỗ trợ của Nhà nước và chính quyền các địa phương, qua đó góp phần tăng hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư của mình.

Thứ năm, hành vi xanh của các doanh nghiệp FDI giúp giảm các tác động tiêu cực đến môi trường tự nhiên của Việt Nam. Nhờ ưu tiên sử dụng năng lượng tái tạo, chủ động áp dụng máy móc, trang thiết bị, công nghệ hiện đại vào quy trình sản xuất, xây dựng hệ thống quản lý, kiểm soát và xử lý chất thải hiệu quả, các doanh nghiệp FDI xanh đang góp phần không nhỏ trong việc tạo ra không gian xanh trong lành, giảm thiểu mức độ ô nhiễm, cải thiện chất lượng không khí. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp FDI thực hiện hành vi đầu tư xanh thường chú trọng đến các giải pháp giúp sử dụng tài nguyên và năng lượng một cách tối ưu như sử dụng pin năng lượng mặt trời, tăng cường tái chế, nhất là tái chế từ rác thải. Điều này vừa giảm thiểu tình trạng khai thác tài nguyên thiên nhiên quá mức, vừa giúp giảm chi phí cho doanh nghiệp.

Thứ sáu, việc triển khai các hành vi đầu tư xanh mở ra cơ hội việc làm dồi dào cho nguồn lao động của Việt Nam. Nhờ thế, tỷ lệ thất nghiệp ở Việt Nam sẽ được cải thiện đáng kể. Không những thế, việc làm trong các lĩnh vực xanh còn giúp nâng cao nhận thức của người dân theo hướng có trách nhiệm hơn với môi trường của mình, từ đó cải thiện chất lượng cuộc sống người dân khi tạo ra không gian sống thoải mái, an toàn và trong lành.

Thứ bảy, các dự án FDI xanh có tác động thúc đẩy mạnh mẽ xu hướng xanh hóa trong cộng đồng. Khi đó, không khó để các doanh nghiệp FDI xây dựng và củng cố hình ảnh tích cực của mình trong mắt cộng đồng và các nhà đầu tư, giúp họ trở thành đối tác ưa thích và hấp dẫn cho những tổ chức, doanh nghiệp khác muốn đầu tư vào thị trường xanh. Đồng thời, Việt Nam cũng trở thành điểm đến xanh hấp dẫn trong mắt các nhà đầu tư nước ngoài.

Thứ tám, về công nghệ, hợp tác với các doanh nghiệp FDI xanh, các doanh nghiệp trong nước có cơ hội hưởng lợi từ hoạt động chuyển giao công nghệ, dây chuyền sản xuất hiện đại theo hướng tiết kiệm điện năng; đồng thời nâng cao trình độ quản lý kinh doanh khi thực hiện các hành vi xanh trong tương lai. Không những thế, hành vi đầu tư xanh của các doanh nghiệp FDI còn khuyến khích doanh nghiệp trong nước nâng cao năng lực kinh doanh, cải tiến công nghệ máy móc để nâng cao hiệu suất hoạt động cũng như tạo ra các sản phẩm mang giá trị xanh cao để có thể cạnh tranh với doanh nghiệp nước ngoài.

MỘT SỐ KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC

Tuy đem lại nhiều lợi ích và tác động tích cực, song việc triển khai hành vi xanh của doanh nghiệp FDI tại Việt Nam cũng gặp phải những khó khăn nhất định:

(i) Việc triển khai các dự án xanh thường đòi hỏi sự đầu tư ban đầu cao hơn so với các dự án truyền thống. Điều này xuất phát từ việc sử dụng công nghệ, vật liệu và thiết kế có hiệu suất xanh hơn và thường đi kèm với chi phí cao hơn ở giai đoạn ban đầu. Để xây dựng và phát triển dự án xanh, doanh nghiệp cần đầu tư không chỉ tiền mà còn thời gian và kiến thức. Công tác quản lý và duy trì các dự án xanh này cũng đòi hỏi sự theo dõi và tuân thủ tiêu chuẩn và quy định của Nhà nước. Điều này gây áp lực cho sự quản lý và vận hành của doanh nghiệp FDI và đôi khi đòi hỏi chi phí đáng kể để tuân thủ và thực hiện đúng các quy định môi trường và xanh hóa.

(ii) Thực hiện các hành vi đầu tư xanh đòi hỏi các doanh nghiệp FDI phải đối mặt với những thách thức về công nghệ và nguồn nhân lực chất lượng cao trong quá trình tích hợp và triển khai. Các dự án xanh đòi hỏi sự tích hợp của công nghệ mới, sạch hơn và sáng tạo để đảm bảo rằng chúng thực sự đóng góp vào mục tiêu bảo vệ môi trường và xanh hóa. Việc đảm bảo sở hữu và tích hợp công nghệ phù hợp là một thách thức về khả năng đầu tư và quản lý cho doanh nghiệp.

(iii) Các doanh nghiệp FDI thực hiện hành vi đầu tư xanh có thể dẫn đến tình trạng cạnh tranh không lành mạnh trong nền kinh tế. Một số dự án đầu tư xanh có thể làm cho Việt Nam phụ thuộc vào tài nguyên và công nghệ đến từ nước ngoài. Mặc dù việc nhập khẩu công nghệ và kỹ thuật tiên tiến có thể giúp tăng cường năng lực sản xuất và cung cấp sản phẩm và dịch vụ xanh hơn, nhưng nó cũng đặt ra rủi ro về sự phụ thuộc vào nguồn lực nước ngoài. Nếu không có sự quản lý và kiểm soát cẩn thận, nhiều rủi ro cho tiến trình phát triển bền vững của thủ đô có thể xảy ra.

(iv) Mặc dù một số doanh nghiệp FDI cam kết thực hiện các hành vi đầu tư xanh, thực tế có thể xuất hiện tình trạng tuân thủ quy tắc và tiêu chuẩn môi trường không đủ chặt chẽ hoặc không bền vững. Có trường hợp doanh nghiệp chỉ tuân thủ trong thời gian đầu hoặc khi có đoàn kiểm tra của chính quyền địa phương. Tình trạng này không chỉ ảnh hưởng đến sự công bằng và minh bạch trong cạnh tranh kinh doanh, mà còn gây ra những hậu quả nghiêm trọng đối với môi trường và sức khỏe của cộng đồng.

(v) Một lượng lớn nước và năng lượng cần thiết cho các dự án xanh sẽ tạo ra thách thức lớn đối với cung cấp tài nguyên và hệ thống hạ tầng của Việt Nam, đặc biệt là tại các đô thị lớn. Do đó, nếu Việt Nam không thực hiện các biện pháp quản lý, kiểm soát hiệu quả sẽ gây ra tình trạng khan hiếm tài nguyên và tổn hại đến môi trường.

ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP

Nhằm thúc đẩy hành vi xanh của doanh nghiệp FDI để thích nghi với yêu cầu từ môi trường đầu tư của Việt Nam gắn với mục tiêu phát triển bền vững, các doanh nghiệp FDI cần tập trung vào các nhóm giải pháp sau:

Một là, mở rộng quy mô thị trường và mức độ hấp dẫn từ các sản phẩm đầu tư xanh

Từ nhận thức và sự ưa thích ngày càng tăng của người tiêu dùng đối với các sản phẩm và dịch vụ thân thiện với môi trường, các doanh nghiệp FDI cần cơ cấu lại danh mục sản phẩm của mình. Đầu tư vào R&D để phát triển các sản phẩm bền vững hoặc cải tiến các sản phẩm hiện có để đáp ứng tiêu chuẩn xanh có thể mở ra một phân khúc thị trường lớn hơn. Hơn nữa, các chiến dịch tiếp thị cần truyền tải một cách minh bạch các thuộc tính bền vững của sản phẩm, khai thác cơ sở người tiêu dùng có ý thức sinh thái ngày càng tăng ở Việt Nam.

Bên cạnh đó, để thúc đẩy tiêu dùng các sản phẩm hoặc dịch vụ thân thiện với môi trường, các doanh nghiệp FDI có thể đưa ra các ưu đãi xanh. Điều này có thể bắt đầu từ việc giảm giá cho các giao dịch mua bền vững trong tương lai, các chương trình khách hàng thân thiết tập trung vào các sản phẩm xanh hoặc hợp tác với các tổ chức phi chính phủ về môi trường để có được các ưu đãi đặc biệt. Đồng thời, tiến hành giám sát và thích ứng với cạnh tranh xanh, thường xuyên cập nhật các chiến lược xanh và đi trước các phương pháp hay nhất trong ngành đảm bảo doanh nghiệp vẫn hấp dẫn đối với cả người tiêu dùng và nhà đầu tư có ý thức sinh thái.

Ngoài ra, cần tăng cường hình thành quan hệ đối tác chiến lược với các doanh nghiệp, tổ chức phi chính phủ và cơ quan chính phủ địa phương để cùng tạo ra các giải pháp bền vững thông qua việc việc tung ra các sản phẩm chung thân thiện với môi trường, ủng hộ các sáng kiến xanh của địa phương hoặc tham gia vào các chương trình môi trường tập trung vào cộng đồng. Sự hợp tác như vậy có thể khuếch đại phạm vi tiếp cận và tác động của doanh nghiệp trong phân khúc thị trường xanh.

Hai là, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng các hoạt động đầu tư xanh

- Các doanh nghiệp FDI tại Việt Nam nên đầu tư vào các chương trình đào tạo toàn diện nhằm thấm nhuần các giá trị và năng lực xanh. Tổ chức các hội thảo tập trung vào tính bền vững, thực hành thân thiện với môi trường và tìm hiểu sở thích của người tiêu dùng xanh để trang bị cho nhân viên kiến thức nhằm điều chỉnh công việc hàng ngày của họ phù hợp với tầm nhìn xanh của doanh nghiệp.

- Đưa ra các chính sách nhân sự xanh. Các doanh nghiệp FDI nên lồng ghép tính bền vững vào chính sách nhân sự của mình, từ việc đưa ra các ưu đãi cho nhân viên đi chung xe hoặc sử dụng phương tiện giao thông công cộng, giới thiệu các quy định văn phòng không cần giấy tờ hoặc khuyến khích tham gia vào các sáng kiến xanh của cộng đồng. Những chính sách như vậy không chỉ nâng cao tinh thần trách nhiệm, mà còn giúp giảm lượng khí thải carbon của công ty.

- Tuyển dụng các vai trò chuyên môn xanh. Khi tính bền vững trở thành khía cạnh cốt lõi của hoạt động, các doanh nghiệp FDI có thể thấy cần có những vai trò chuyên biệt như Giám đốc Phát triển bền vững, Giám đốc Sản phẩm Xanh hoặc Nhà chiến lược Đổi mới Sinh thái. Việc thuê các chuyên gia có chuyên môn trong các lĩnh vực này có thể hợp lý hóa các sáng kiến xanh của công ty, đảm bảo chúng vừa mang tính đổi mới vừa hiệu quả.

- Thu hút nhân viên ở mọi cấp độ tham gia vào các cuộc thảo luận và quyết định về tính bền vững. Các buổi phản hồi thường xuyên có thể cung cấp những hiểu biết có giá trị về cách cải thiện các hoạt động xanh và sự tham gia tích cực có thể nâng cao tinh thần và cam kết của nhân viên đối với các mục tiêu xanh.

- Thiết lập các tiêu chuẩn xanh và thước đo hiệu suất: Đưa các KPI xanh cụ thể (chỉ số hiệu suất chính) vào đánh giá nhân viên. Ghi nhận và khen thưởng những nỗ lực thúc đẩy sự bền vững có thể đóng vai trò là động lực đáng kể. Khi nhân viên thấy những nỗ lực xanh của họ được ghi nhận, điều đó sẽ thể hiện cam kết sâu sắc hơn với mục tiêu. Cuối cùng là thúc đẩy văn hóa doanh nghiệp xanh: Ngoài các chính sách và thực tiễn, việc nuôi dưỡng văn hóa doanh nghiệp thực sự coi trọng sự bền vững là rất quan trọng. Điều này có thể liên quan đến việc kỷ niệm những ngày môi trường, nêu bật các sáng kiến xanh của nhân viên hoặc tạo các chiến dịch xanh nội bộ. Một nền văn hóa doanh nghiệp xanh mạnh mẽ có thể nâng cao đáng kể khả năng giữ chân nhân viên và thu hút những nhân tài tiềm năng ưu tiên sự bền vững. Bằng cách tích cực triển khai các giải pháp tập trung vào nguồn nhân lực này, các doanh nghiệp FDI tại Việt Nam có thể đảm bảo rằng lực lượng lao động của họ không chỉ được trang bị tốt để giải quyết các thách thức xanh mà còn có động lực thực chất để tiếp tục các mục tiêu bền vững của công ty.

Ba là, xây dựng và vận hành hệ thống phân phối xanh

Trước tiên, doanh nghiệp FDI cần tối ưu hóa chuỗi cung ứng và logistics xanh dựa trên ưu tiên thiết lập hệ thống chuỗi cung ứng xanh, giảm khí thải vận tải bằng cách lựa chọn phương thức vận chuyển thân thiện với môi trường hoặc tối ưu hóa lộ trình. Điều này có thể đạt được thông qua quan hệ đối tác với các nhà cung cấp dịch vụ hậu cần, những người chú trọng đến các phương tiện tiết kiệm nhiên liệu hoặc các phương thức vận tải thay thế, chẳng hạn như đường sắt hoặc xe điện.

Thứ hai là sản xuất bao bì có tính chất bền vững. Áp lực từ người tiêu dùng có ý thức xanh đòi hỏi các giải pháp đóng gói có thể phân hủy sinh học, có thể tái chế hoặc làm từ vật liệu có nguồn gốc bền vững. Các doanh nghiệp FDI có thể làm việc với các nhà cung cấp để phát triển bao bì giúp giảm thiểu chất thải và có thể dễ dàng tích hợp trở lại môi trường hoặc hệ thống tái chế.

Thứ ba, tìm nguồn cung ứng địa phương. Bằng cách tìm nguồn cung ứng sản phẩm hoặc nguyên liệu tại địa phương, các công ty không chỉ có thể giảm lượng khí thải vận chuyển mà còn hỗ trợ nền kinh tế địa phương và giảm lượng khí thải

carbon tổng thể của sản phẩm của họ. Những hoạt động như vậy có thể nâng cao hình ảnh của công ty trong mắt người tiêu dùng, những người đánh giá cao sự hỗ trợ kinh tế khu vực và các chiến lược thân thiện với môi trường.

Thứ tư, tích hợp công nghệ xanh trong phân phối. Việc kết hợp các công nghệ như phần mềm tối ưu hóa tuyến đường có thể giúp giảm mức tiêu thụ nhiên liệu và thời gian giao hàng. Ngoài ra, các doanh nghiệp FDI có thể khám phá việc sử dụng các giải pháp năng lượng xanh, chẳng hạn như nhà kho sử dụng năng lượng mặt trời hoặc hệ thống kiểm kê do trí tuệ nhân tạo điều khiển, để giảm mức tiêu thụ năng lượng trong quá trình lưu trữ và phân phối.

Thứ năm là vòng phản hồi và tính minh bạch. Thiết lập hệ thống nơi khách hàng có thể cung cấp phản hồi về hệ thống phân phối, cho phép cải tiến liên tục. Ngoài ra, bằng cách minh bạch về những nỗ lực của công ty đối với việc phân phối xanh, doanh nghiệp có thể tạo dựng niềm tin với khách hàng của mình.

Thứ sáu, hợp tác phân phối tập thể. Để giảm lượng khí thải carbon, các doanh nghiệp có thể hợp tác trên các hệ thống phân phối chung, đặc biệt nếu doanh nghiệp đang phân phối đến cùng một khu vực. Những nỗ lực tập thể như vậy có thể dẫn đến ít phương tiện lưu thông trên đường hơn, giảm ùn tắc giao thông và tác động tổng thể đến môi trường ít hơn.

Cuối cùng là giảm lãng phí trong các kênh phân phối. Các doanh nghiệp FDI phải đảm bảo rằng kênh phân phối của họ không tạo ra chất thải không cần thiết. Điều này có nghĩa là triển khai các biện pháp như hệ thống hoàn trả các hộp đựng có thể tái sử dụng hoặc hợp tác với các đối tác bán lẻ để loại bỏ nhựa sử dụng một lần. Bằng cách tích hợp các giải pháp phân phối xanh này, các doanh nghiệp FDI tại Việt Nam có thể đảm bảo sản phẩm của mình đến tay người tiêu dùng với ít tác động đến môi trường nhất. Việc áp dụng những thực hành này không chỉ làm hài lòng những người tiêu dùng có ý thức xanh, mà còn mang lại lợi ích tiết kiệm chi phí lâu dài cho doanh nghiệp./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Liu Mei, Marshall Andrew, McColgan Patrick (2021), Foreign direct investments: The role of corporate social responsibility, *Journal of Multinational Financial Management*, 59.

2. Martini A. (2021), Socially responsible investing: from the ethical origins to the sustainable development framework of the European Union, *Environment, Development and Sustainability*, 23, 16874–16890.

3. Nguyễn Hoàng Việt, Phan Thanh Tú, Antonio Lobo (2019), Debunking the myth of foreign direct investment toward long-term sustainability of a developing country: A transaction cost analysis approach, *Sustainability (Switzerland)*, 11(17).

4. Nguyễn Hoàng Việt (2021), *Phân tích định lượng hiệu quả của các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) theo định hướng phát triển bền vững nền kinh tế Việt Nam*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ.

5. OECD (2008), *OECD Benchmark Definition of Foreign Direct Investment*, Fourth Edition.

6. Qi Guoyou, Jia Yanhong, Zou Hailiang (2021), Is institutional pressure the mother of green innovation? Examining the moderating effect of absorptive capacity, *Journal of Cleaner Production*, 278.

7. Sharma Gagan Deep, Verma Mahesh, Shahbaz Muhammad, Gupta Mansi, Chopra Ritika (2022), Transitioning green finance from theory to practice for renewable energy development, *Renewable Energy*, 195, 554-565.

8. Shi Xing, Zeng Yujie, Wu Yanrui, Wang Shuai (2023), Outward foreign direct investment and green innovation in Chinese multinational companies, *International Business Review*, 32(5).

9. UNCTAD (2010), *World Investment Report 2010*.

10. UNCTAD (2022), *World Investment Report 2022: International tax reforms and sustainable investment*.

11. Vuong, Q. H., Nguyen, M. H. (2024), *Better Economics for the Earth: A Lesson from Quantum and Information Theories*, AISDL.

12. Ye Jianmu, Dela Efifania (2023), The Effect of Green Investment and Green Financing on Sustainable Business Performance of Foreign Chemical Industries Operating in Indonesia: The Mediating Role of Corporate Social Responsibility, *Sustainability*, 15(14).

Ngày nhận bài: 10/7/2024; Ngày phản biện: 11/8/2024; Ngày duyệt đăng: 28/8/2024

URL: https://kinhtevadubao.vn/thuc-day-hanh-vi-xanh-cua-doanh-nghiep-co-von-dau-tu-truc-tiep-nuoc-ngoai-gan-voi-muc-tieu-phat-trien-ben-vung-cua-viet-nam-29618.html